

Bản án số: 01/2019/HS-PT

Ngày 04 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như N là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Phạm Ánh T, Nguyễn Thị Bé M do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ánh T, sinh năm 1962 tại thị trấn U M, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn O và bà Lê Thị H; có chồng tên Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Tấn T2 đều đã ly hôn và 4 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 06/11/2017 đến ngày 06/01/2018 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Bé M, sinh năm 1993 tại thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Ánh T (bị cáo trong vụ án); chưa chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Vào ngày 26/10/2015 bị Công an nhân dân huyện Năm C, tỉnh Cà Mau xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 26/11/2015 đã chấp hành nộp phạt xong và đã hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 04 ngày 28/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc H (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Chí N, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Trường Đ, xã Lâm H, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Phạm Thế Ngọc A, sinh năm 1993 (vắng mặt)

+ Anh Phạm Thế A1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Lê Văn T3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

+ Chị Trần Thị Hằng N1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Sa phô, thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ anh Nguyễn Tấn T2, chồng của bị cáo Phạm Ánh T và chị Nguyễn Chí N có quan hệ tình cảm bất chính. Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2017, Phạm Ánh T cùng con gái là Nguyễn Thị Bé M và 02 người cháu tên Phạm Thế A1 và Phạm Thế Ngọc A đến quán cà phê Thảo N thuộc ấp Xóm M, xã Viên An Đ, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau để bắt ghen.

Khi đến quán Thảo N, T thấy anh T2 và chị N đang nằm võng nói chuyện nên T và M xông vào đánh chị N. T dùng tay nắm tóc và đánh nhiều cái vào mặt và người của chị N; còn M dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, lưng của chị N. Trong lúc đang câu vật đánh nhau, Ngọc A phát hiện trên mặt chị N chảy nhiều máu nên Ngọc A truy hô lên và kêu Thế A1 vào can ngăn T ra. Sau đó, cả nhóm cùng ra về, còn chị N được mọi người đưa đến Bệnh viện huyện Năm Căn điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 84/TgT ngày 18/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với thương tích của chị Nguyễn Chí N: Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%.

Quá trình điều tra:

Chị N xác định thương tích của chị là do Phạm Ánh T và Nguyễn Thị Bé M gây ra. Ngoài ra, không có ai khác tham gia đánh chị gây thương tích. Hung khí gây án là vật gì đó do bị cáo T cầm trên tay, rất sắc bén và rạch mặt chị. Chị N nghi ngờ là dao rọc giấy, đặc điểm như thế nào chị không rõ.

Đối với Phạm Ánh T và Nguyễn Thị Bé M thừa nhận có tham gia đánh gây thương tích cho N. Bị cáo T xác định thương tích của chị N là do T dùng cây dừa móng tay bằng kim loại dài khoảng 10 cm, rất sắc bén để gây thương tích.

Sau khi bị truy tố, các bị cáo T, M phản cung, cho rằng thương tích của chị N là do đối tượng đi cùng với các bị cáo tên Vũ E gây ra. Các bị cáo có tham gia đánh bị hại N nhưng không gây thương tích.

Về chi phí điều trị đã được khắc phục, bồi thường xong số tiền 200 triệu đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt bị cáo Phạm Ánh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/11/2017 đến ngày 06/01/2018.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé M 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04 ngày 28/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc H đối với bị cáo M đến khi nhận được Quyết định T2 hành án.

Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc H tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Cao Hoàng V (Vũ E) nếu có căn cứ chứng minh có đồng phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Thế Ngọc A và Phạm Thế A1 mục đích đi theo các bị cáo để nhằm chứng kiến sự việc chứ không nhằm mục đích tiếp tay, giúp sức cho các bị cáo nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận xong, nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 04/9/2018, các bị cáo Phạm Ánh T, Nguyễn Thị Bé M có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, điều tra lại theo quy định pháp luật vì các bị cáo bị móm cung tại cơ quan điều tra, đối tượng Cao Hoàng V xin ra đầu thú nhưng tòa án không triệu tập; Nhân chứng là Ngọc A và Thế A1 không có mặt tại Tòa nên không thể làm rõ ai gây thương tích.

Ngày 05/9/2018, chị Nguyễn Chí N có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo T, M; yêu cầu bị cáo T và bị cáo M cùng có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo chỉ yêu cầu hủy án sơ thẩm để khai lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Ánh T, Nguyễn Thị Bé M và bị hại Nguyễn Chí N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Thị Bé M, bị hại và những người có mặt tại hiện trường vụ án như anh Nguyễn Tấn T2, chị Tạ Thị Hằng N1, anh Lê Văn T3 đều xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 01/10/2017, nhóm của bị cáo T gồm nhiều người đến quán cà phê Thảo Nguyên (do anh T3 và chị N1 là chủ quán) thuộc ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau để bắt ghen.

Khi đến quán, bị cáo T phát hiện anh T2 và chị N đang nằm võng nói chuyện nên bị cáo T và bị cáo M xông vào đánh chị N. Khi thấy chị N bị thương tích chảy máu ở vùng mặt thì Ngọc A và Thế A1 can ngăn, sau đó nhóm bị cáo T bỏ về, còn chị N thì được đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích.

[2]. Quá trình điều tra bổ sung, cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Thị Bé M thừa nhận có tham gia đánh bị hại N bằng tay vào ngày 01/10/2017 tại quán cà phê Thảo Nguyên nhưng không có gây thương tích. Thương tích của chị N được giám định 14% không phải do các bị cáo gây ra mà là do đối tượng đi cùng với các bị cáo có tên Vũ E đã gây ra. Nên án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “cố ý gây thương tích” là oan cho các bị cáo. Quá trình điều tra, các bị cáo bị móm cung, khai theo sự hướng dẫn của điều tra viên nên lời khai ban đầu của các bị cáo là không đúng sự thật.

[3]. Thấy rằng: Tại biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm ngày 01/10/2017, anh Nguyễn Tấn T2 xác định chỉ có Phạm Anh T và con gái là của T là Nguyễn Thị Bé M đánh bị hại N nằm xuống ván. Thương tích của bị hại thì anh không rõ là do T hay do M gây ra. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm: anh T2 cũng khẳng định duy nhất chỉ có T và M đánh N, không có đối tượng thứ 3 đánh N như các bị cáo khai.

Lời khai của anh T2 phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có mặt tại hiện trường như anh Lê Văn T3 và chị Tạ Thị Hằng N1 về việc xác định chỉ có bị cáo T và bị cáo M đánh bị hại N.

Các lời khai này cũng phù hợp với lời tường trình của Phạm Thế Ngọc A, Phạm Thế A1 (là cháu của bị cáo T) vào ngày 02/10/2017, tại hiện trường vụ án không có đối tượng thứ 3 đánh N như lời khai các bị cáo. Đồng thời, các lời khai này cũng phù hợp với lời khai ban đầu của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Mặc dù, các bị cáo cho rằng lời khai ban đầu của các bị cáo bị ép cung hay móm cung. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố đến trước khi vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm lần thứ nhất thì các bị cáo đều không khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Hơn nữa, không có chứng cứ gì thể hiện Điều tra viên và Kiểm sát viên có vi phạm khi tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M cũng xác định khi đánh bị hại N thì cũng không thấy có đối tượng Vũ E tham gia, việc bị cáo thay đổi lời khai là do mẹ của bị cáo (bị cáo T) nói cho bị cáo biết là có Vũ E tham gia nên bị cáo mới khai lại. Do đó, lời khai ban đầu của các bị cáo được coi là chứng cứ khách quan phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4]. Vì vậy, có đủ căn cứ chứng minh: các bị cáo Phạm Ánh T và Nguyễn Thị Bé M cùng tham gia gây thương tích cho bị hại Nguyễn Chí N với tổn thương cơ thể 14%. Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm. Trong đó, bị cáo T là người chủ mưu, còn M thực hiện hành vi với vai trò giúp sức nên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử các bị cáo Phạm Ánh T, Nguyễn Thị Bé M về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho các bị cáo.

[5]. Đối với kháng cáo cho rằng: có đối tượng thứ 3 là Cao Hoàng V (vũ E) là người gây thương tích cho bị hại; Bị cáo T cho rằng chính bị cáo thuê đối tượng này để theo dõi và bắt ghen cùng với bị cáo với số tiền 20 triệu đồng. Vấn đề này, Tòa sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, cơ quan điều tra cũng có rất nhiều biên bản xác minh nhưng do đối tượng bỏ địa phương nên không làm việc được; Cấp sơ thẩm nhận định: tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý đối tượng Vũ E nếu có căn cứ chứng minh đồng phạm là phù hợp.

Trong vụ án này, dù cho có đối tượng khác tham gia gây thương tích cho bị hại thì vai trò cầm đầu, chủ mưu của bị cáo T vẫn không thay đổi.

Vì vậy, kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm cũng như kêu oan của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Chí N thấy rằng: Tại phiên tòa sơ, phúc thẩm: Các bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải như đã nhận định nêu trên nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù và bị cáo M 02 (hai) năm tù là đã tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo T và bị hại đã thỏa thuận trong giai đoạn điều tra về việc bồi thường thiệt hại số tiền 200 triệu đồng. Quá trình xét xử sơ thẩm, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại mới phát sinh. Do đó, kháng cáo của bị hại về yêu cầu bồi thường thêm 100.000.000 đồng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo phải chịu, bị hại không phải chịu theo quy định pháp luật.

[9]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Ánh T, Nguyễn Thị Bé M và bị hại Nguyễn Chí N.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Ánh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/11/2017 đến ngày 06/01/2018.

- Bị cáo Nguyễn Thị Bé M 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04 ngày 28/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc H đối với bị cáo M đến khi nhận được Quyết định T2 hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: không chấp nhận yêu cầu tăng mức bồi thường Thiệt hại về sức khỏe số tiền 100.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Ánh T, Nguyễn Thị Bé M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc H;
- Công an huyện Ngọc H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H;
- Chi cục THADS huyện Ngọc H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

